TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 387/2018/DS-PT
Ngày: 22-11-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Thúy**;

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**;

Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Thúy Hằng** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*** Bà **Từ Thị Kỳ**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2018/TLPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 159/2018/DS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2018/QĐ-PT ngày 22/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C**; sinh năm: 1985; (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Nguyễn Hoàng Nam A (M);** sinh năm: 1981; (có mặt)

2.2. Bà **Lê Thị Tuyết N**; sinh năm: 1988; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ S, ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1979; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

4. Người kháng cáo: Bị đơn **Nguyễn Hoàng Nam A (M).**

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:* Do bà và vợ chồng ông Nguyễn Hoàng Nam A, bà Lê Thị Tuyết N là chỗ thông gia với nhau nên bà có cho ông A vay tiền các lần như sau:

Lần 01: Ngày 21 tháng 6 năm 2017 âm lịch bà cho ông A vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất 150.000 đồng/tháng/1.000.000 đồng, ông A có làm biên nhận nợ cho bà.

Lần 02: Ngày 22 tháng 6 năm 2017 âm lịch bà cho ông A vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất 150.000 đồng/tháng/1.000.000 đồng, ông A có làm biên nhận nợ cho bà.

Lần 03: Ngày 04 tháng 4 năm 2018 âm lịch bà cho ông A vay 96.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất 8.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng, ông A có làm giấy thế chấp căn nhà cho bà.

Hai lần vay đầu ông A có trả lãi cho bà đến tháng 02 năm 2018 thì ngưng cho đến nay, còn lần vay thứ 03 ông A chưa trả lãi cho bà từ khi vay đến nay. Đối với tiền vốn của 03 lần vay ông A cũng chưa trả cho bà. Nay bà yêu cầu ông A trả cho bà số tiền vốn vay tổng cộng là 136.000.000 đồng, yêu cầu ông A trả lãi theo quy định của số tiền 136.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ tháng 5 năm 2018 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà C rút lại yêu cầu tính lãi và rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Lê Thị Tuyết N, chỉ yêu cầu ông A trả tiền vốn vay là 136.000.000 đồng.

* *Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng Nam A trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Kim C là thông gia với nhau nên ông có vay tiền của bà C các lần như sau:

Lần 01: Ngày 21 tháng 6 năm 2017 âm lịch, ông vay của bà C số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay, lãi suất vay như bà C trình bày là đúng. Khi vay ông có làm biên nhận nợ cho bà C.

Lần 02: Ngày 22 tháng 6 năm 2017 âm lịch ông vay của bà C số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất 10.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng, ông có làm biên nhận nợ cho bà C.

Hai lần vay này ông trả lãi cho bà C đến ngày 04 tháng 4 năm 2018 thì ngưng không trả tiếp và đã trả vốn cho bà C vào ngày 22 tháng 10 năm 2017 âm lịch.

Lần 03: Ngày 04 tháng 4 năm 2018 âm lịch ông vay của bà C số tiền 72.000.000 đồng, cộng với tiền lãi là 24.000.000 đồng nhưng ông vẫn đồng ý viết giấy tờ thế chấp căn nhà cho bà C với số nợ lần vay này là 96.000.000 đồng, ông trả lãi cho bà C đến ngày 04 tháng 5 năm 2018 thì ngưng cho đến nay.

Nay ông xác định chỉ còn nợ bà C số tiền 96.000.000 đồng, ông đồng ý trả cho bà C số tiền 96.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T trình bày:* Vào thời gian nào bà không nhớ rõ, bà có hỏi bà C vay dùm ông A số tiền 20.000.000 đồng, ông A cũng đã nhận số tiền này từ bà C. Sau đó giữa bà C và ông A có tiếp tục vay tiền với nhau nữa hay không bà không biết. Nay bà không có ý kiến yêu cầu đối với việc kiện giữa bà C và ông A.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 159/2018/DS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Nam A (M) phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền vay còn nợ là 136.000.000 đồng (*một trăm ba mươi sáu triệu đồng*) làm 01 lần.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà bà Nguyễn Thị Kim C đã rút.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, phần nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

* Ngày 18/9/2018, ông Nguyễn Hoàng Nam A có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền 96.000.000 đồng và xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông Nguyễn Hoàng Nam A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Thị Tuyết N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và bà T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Nam A về việc chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền 96.000.000 đồng và xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: ngày 21 tháng 6 năm 2017 âm lịch ông A có vay của bà C số tiền 20.000.000 đồng (BL55). Ngày 22 tháng 6 năm 2017 âm lịch ông A vay thêm số tiền 20.000.000 đồng (BL54). Tiếp đến ngày 04 tháng 4 năm 2018 âm lịch ông A vay thêm số tiền 96.000.000 đồng (BL53). Tổng cộng 03 lần vay với số tiền 136.000.000 đồng. Ông A thừa nhận có vay tiền của bà C các lần như trên và thừa nhận đúng chữ ký của mình trong các biên nhận mà bà C cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên, ông A cho rằng vào ngày 22/10/2017 âm lịch ông đã trả cho bà C số tiền 40.000.000 đồng. Chỉ còn nợ lại số tiền 96.000.000 đồng, nên chỉ đồng ý trả số tiền 96.000.000 đồng cho bà Cương và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét lời khai này của ông A là không có cở sở chấp nhận, bởi căn cứ vào 02 biên nhận và giấy cầm nhà thể hiện ông A có vay của bà C tổng số tiền là 136.000.000. Ông A cho rằng đã trả 40.000.000 đồng

nhưng không được bà C thừa nhận và ông A cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh đã trả cho bà C số tiền 40.000.000 đồng. Hơn nữa, ông A cho rằng đã trả cho bà C số tiền vốn ngày 22/10/2017, nhưng lại cho rằng đã trả lãi cho bà C đối với số tiền vay 40.000.000 đồng đến ngày 04/4/2018 mới ngưng trả lãi số tiền vay này, lời khai của ông A có nhiều mâu thuẫn không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Án sơ thẩm buộc ông A có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền còn thiếu 136.000.000 đồng là có căn cứ. Việc ông A xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bà C không tự nguyện đồng ý. Xét thấy ông A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay lại xin trả dần làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C, nên yêu cầu này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các cơ sở nhận định trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Anh, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Nam A không được chấp nhận nên ông A phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Nam A (M). Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 159/2018/DS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Nam A (M) phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền vay còn nợ là 136.000.000 đồng (*một trăm ba mươi sáu triệu đồng*), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Hoang Nam A chậm thi hành số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà bà Nguyễn Thị Kim C đã rút.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Hòang Nam A phải chịu 6.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 09290 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên còn phải nộp tiếp số tiền là 6.800.000 đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 3.400.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 09041 ngày 26/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Thu Thúy